

Số: 21

Ngày 01/6/2020

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

- Vấn tổ chức thi hành án nếu người được triệu tập cố tình vắng mặt.*
- Tăng cường quản lý các nội dung quảng cáo đăng tải trên báo chí.*
- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.*
- Tăng cường thời lượng phát sóng các chương trình chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em.*
- Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.*
- Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo.*
- Cơ sở khám, chữa bệnh có dưới 50 giường được dùng tối đa 01 xe cứu thương.*

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

*Dự thảo Luật Dân số.*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Cách thức chứng thực chữ ký trên giấy tờ, văn bản như thế nào?*
- Việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền được thực hiện trong các trường hợp nào?*
- Việc chứng thực hợp đồng, giao dịch tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa được quy định như thế nào?*
- Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch như thế nào?*

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. VĂN TỜ CHỨC THI HÀNH ÁN NẾU NGƯỜI ĐƯỢC TRIỆU TẬP CỐ TÌNH VẮNG MẶT

Đây là nội dung được Chính phủ ban hành tại Nghị định 55/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án đối với pháp nhân thương mại ngày 22/5/2020. Nghị định này áp dụng đối với pháp nhân thương mại chấp hành án; cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại; UBND các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thi hành án đối với pháp nhân thương mại.

Theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự phải gửi giấy triệu tập đến người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại để thực hiện việc thông báo và yêu cầu thi hành án.

Trường hợp người được triệu tập không thể có mặt theo yêu cầu triệu tập vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì phải báo cáo bằng văn bản và được cơ quan thi hành án hình sự chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, cơ quan thi hành án hình sự lùi buổi làm việc sang thời điểm khác nhưng không được quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án. Trường hợp người được triệu tập cố tình không có mặt theo đúng thời hạn triệu tập thì cơ quan thi hành án

hình sự lập biên bản vắng mặt và vẫn tiếp tục tổ chức thi hành án.

Căn cứ bản án, quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự xác định các cơ quan có liên quan đến hoạt động của pháp nhân thương mại để phối hợp thi hành án đối với pháp nhân thương mại có hiệu quả. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự phải ra quyết định về danh sách các cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại và gửi văn bản yêu cầu phối hợp tổ chức thi hành án đối với pháp nhân thương mại cho các cơ quan đó, kèm theo quyết định thi hành án. Văn bản yêu cầu phải nêu rõ nội dung các biện pháp cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại phải thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự để đảm bảo việc thi hành án có hiệu quả.

Cơ quan thi hành án hình sự phải lập hồ sơ thi hành án, mỗi pháp nhân thương mại lập 01 hồ sơ thi hành án riêng trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/7/2020.

### 2. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CÁC NỘI DUNG QUẢNG CÁO ĐĂNG TẢI TRÊN BÁO CHÍ

Ngày 25/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 21/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trước tình hình lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng diễn biến phức tạp và có chiều

hướng gia tăng, để phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bảo đảm an ninh, trật tự, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật và chế tài xử lý đối với tội phạm và các vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; thông tin rộng rãi, kịp thời, công khai, minh bạch trong nhân dân về chủ trương phát triển kinh tế, an sinh xã hội, dự án bất động sản, quy hoạch xây dựng...; tuyên truyền, thông báo về hành vi, thủ đoạn hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản gắn với các vụ việc, vụ án cụ thể mang tính điển hình để người dân chấp hành pháp luật, đề cao cảnh giác, tăng cường các biện pháp quản lý tự phòng ngừa, bảo vệ tài sản.

Bộ Thông tin và Truyền thông phải tăng cường quản lý các nội dung quảng cáo đăng tải trên báo chí, môi trường mạng, xuất bản phẩm, quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, thuê bao di động, thuê bao Internet, loại bỏ “sim rác”. Bộ Thông tin và Truyền thông cần phối hợp với Bộ Công An, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội có hành vi huy động vốn, đầu tư trái phép, đổi tiền qua trung gian, quảng cáo mua bán hàng hóa, dịch vụ mua hộ hàng hóa, giới thiệu, quảng cáo

đăng tin trên báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội...

Bộ Công an Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác nắm tình hình, quản lý chặt chẽ các đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, trong đó có tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đặc biệt là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Tập trung điều tra, khởi tố, xử lý các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, triệt để thu hồi tài sản bị chiếm đoạt. Thực hiện nghiêm quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn liên quan về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, nhất là các nguồn tin liên quan đến tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra, Chính phủ cũng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng và các cơ quan có thẩm quyền về cơ chế thí điểm quản lý hoạt động cho vay ngang hàng (P2P Lending), các hình thức thanh toán mới chưa có quy định pháp luật.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/5/2020.

### **3. ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT**

Ngày 26/5/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 22/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Theo đó, Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiến hành chỉ đạo hoàn thành xây dựng, phát triển hệ thống bù trừ điện tử tự động cho các giao dịch thanh toán bán lẻ, chính thức đưa vào vận hành, triển khai trước ngày 15/12/2020. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước cũng cần tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp xác thực, nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống rửa tiền...

Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở bán lẻ hàng hóa, dịch vụ chấp nhận và sử dụng các phương tiện thanh toán điện tử; khuyến khích thanh toán điện tử trong thương mại điện tử.

Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của các tổ chức tín dụng với hạ tầng của các cơ quan Thuế, Hải Quan, Kho bạc Nhà nước để phục vụ yêu cầu phối hợp thu ngân sách Nhà nước bằng phương thức điện tử. Nghiên cứu mở rộng các giải pháp cho phép các ngân hàng thương mại tra cứu thông tin tờ khai hải quan, hỗ trợ ngân hàng thương mại trong công tác kiểm soát hồ sơ, chứng từ thanh toán xuất nhập khẩu và hạn chế rủi ro gian lận.

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng yêu cầu các cơ quan, tổ chức liên quan hoàn thành các công việc sau trước ngày 01/7/2020: ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thanh toán điện tử; hướng dẫn cơ sở y tế thu phí dịch vụ bằng phương thức

không dùng tiền mặt; hướng dẫn trường học thu phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt; hướng dẫn chi trả các chế độ an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp qua ngân hàng...

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 26/5/2020.

#### **4. TĂNG CƯỜNG THỜI LƯỢNG PHÁT SÓNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TRẺ EM**

Đây là nội dung mới được Chính phủ ban hành tại Chỉ thị 23/CT-TTg về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em ngày 26/5/2020. Theo đó, để tăng cường bảo đảm thực thi quyền, lợi ích của trẻ em và bảo vệ trẻ em, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Trước hết, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp đổi mới công tác tuyên truyền, ưu tiên thời điểm, thời lượng phát sóng các chương trình về chính sách, pháp luật và bảo vệ trẻ em với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với các nhóm đối tượng điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng trẻ em tử vong do tai nạn thương tích, vi phạm nghiêm trọng quyền trẻ em, bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em lang thang kiếm sống trên địa bàn hoặc không hỗ trợ, can thiệp, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm quyền trẻ em. Xử lý nghiêm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, kể cả cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khi có hành vi vi phạm pháp luật về trẻ em,

nhất là các hành vi xâm hại trẻ em, bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài các vụ việc vi phạm quyền trẻ em với phương châm “đúng người, đúng việc, đúng thẩm quyền, đúng trách nhiệm”.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Trực tiếp đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai chính sách pháp luật về trẻ em; tổ chức các hình thức phù hợp để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em trong quá trình xây dựng và thực hiện chương trình, chính sách, pháp luật về trẻ em bảo đảm thực chất, hiệu quả. Triển khai các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ

em, giảm thiểu tình trạng trẻ em tử vong do đuối nước.

Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai chính sách, giải pháp giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Hướng dẫn việc thực hiện phương pháp giáo dục tích cực, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục. Triển khai có hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh và phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em trong trường học.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 26/5/2020.

## **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **5. QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI CHUYÊN NGÀNH CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG**

Ngày 21/5/2020, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 11/2020/TT-BGTVT về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không.

Theo đó, cảng vụ viên hàng không phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp. Đối với cảng vụ viên hàng không các hạng I, II, III thì

phải tốt nghiệp từ đại học trở lên, có chuyên ngành phù hợp. Cảng vụ viên hàng không còn phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và trình độ ngoại ngữ phù hợp với chức danh của mình (hạng I - bậc 4, hạng II - bậc 3, hạng III - bậc 2, hạng IV - bậc 1).

Về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ các cảng vụ viên hàng không phải nắm vững và am hiểu quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực hàng không dân dụng; chức năng, nhiệm vụ của cảng vụ hàng không. Nắm vững chiến lược, chính sách, tình hình và xu thế phát triển ngành hàng không dân dụng trong nước và

thế giới. Có năng lực đề xuất, tham mưu hoạch định chính sách, chủ trì xây dựng các đề án, chương trình gắn với chuyên môn nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác. Thành thạo các kỹ năng thuyết trình, bảo vệ và tổ chức thực hiện đề xây dựng và triển khai các dự án, đề án, chương trình liên quan đến công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng không dân dụng. Có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và đề xuất các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách. Viên chức thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cảng vụ viên hàng không hạng I phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp cảng vụ viên hàng không hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) gần nhất giữ chức danh nghề nghiệp cảng vụ viên hàng không hạng II.

Việc xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không được thực hiện theo Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ (bảng 3) quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP. Cụ thể, cảng vụ viên hàng không các hạng I, II, III, IV được áp dụng hệ số lương lần lượt như sau: từ 6,20 - 8,00; từ 4,40 - 6,78; từ 2,34 - 4,89; từ 2,10 - 4,89. Đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng không đang xếp lương ở các ngạch công chức, viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2007/TT-BNV.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/8/2020.

## **6. QUY ĐỊNH VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Ngày 22/5/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 12/2020/TT-BGDĐT về việc hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo tại địa phương. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng của mình. Mặt khác, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng chịu sự quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các quy định về giáo dục, văn bản chấp thuận, cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách cơ sở giáo dục đại học. Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch và các quy

định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn tỉnh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền

Ngoài ra, Sở cũng có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp số lượng người làm việc hàng năm của các cơ sở giáo dục công lập; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ với Phòng Giáo dục và đào tạo. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển dụng hoặc phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 07/7/2020.

## **7. CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH CÓ DƯỚI 50 GIƯỜNG ĐƯỢC DÙNG TỐI ĐA 01 XE CỨU THƯƠNG**

Ngày 14/5/2020, Bộ Y tế ban hành Thông tư 7/2020/TT-BYT về việc quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

Theo đó, xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế gồm các loại sau: xe ô tô cứu thương; xe chụp X quang lưu động; xe khám, chữa mắt lưu động; xe xét nghiệm lưu động; xe phẫu thuật lưu động; xe lấy máu; xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm; xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm; Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế; xe vận chuyển người bệnh; xe giám định pháp y, xe vận chuyển tử thi; xe chở máy phun và hóa chất lưu động; xe phục vụ lấy, vận chuyển mô, tạng để phục vụ công tác cấy ghép mô, tạng cho người ...

Về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô cứu thương được quy định như sau: cơ quan, đơn vị có chức năng khám, chữa bệnh có dưới 50 giường bệnh được trang bị tối đa 01 xe ô tô cứu thương; cơ sở có từ 50 giường bệnh đến dưới 100 giường bệnh được trang bị 02 xe; từ 100 giường bệnh đến dưới 200 giường bệnh được trang bị 03 xe và từ 300 giường bệnh trở lên thì cứ tăng 150 giường bệnh thì tăng thêm 01 xe trong định mức.

Việc xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cứu thương đối với cơ quan, đơn vị có chức năng chuyên cung cấp dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh được căn cứ vào nhu cầu, quy mô dân số, vị trí địa lý và thống kê số lượt cấp cứu,

vận chuyển người bệnh trong 03 năm gần nhất. Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt thì căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động, số lượng,

tần suất sử dụng... của cơ quan, tổ chức để xác định.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 28/6/2020.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### DỰ THẢO LUẬT DÂN SỐ

Hiện nay, Việt Nam đang già hóa dân số với tốc độ nhanh, đòi hỏi sự thích ứng của xã hội. Đến năm 2011, tỷ lệ dân số từ 65 tuổi trở lên là 7%, năm 2014 là 7,1% và chỉ số già hóa là 44,6%, Việt Nam đã bước vào giai đoạn “già hoá dân số”. Bên cạnh đó, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức cao. Tỷ số giới tính khi sinh tăng nhanh và bước vào mức cao từ 107 (01/4/1999), lên 110,5 (01/4/2009) và 112,2 (01/4/2014) và có thể vượt trên mức 120 vào năm 2020. Trước thực trạng này, Bộ Y tế đã trình Quốc hội đưa dự án Luật dân số vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, tạo cơ sở hành lang pháp lý vững chắc cho việc quản lý dân số và công tác dân số hiệu quả, góp phần thúc đẩy đất nước ngày một phát triển.

Bản dự thảo gồm 8 Chương với 57 Điều quy định về quy mô dân số, cơ cấu dân số, phân bố dân số, chất lượng dân số về thể chất và điều kiện bảo đảm thực hiện công tác dân số. Dự thảo quy định các cặp vợ chồng, cá nhân có quyền quyết định tự nguyện, bình đẳng và có trách nhiệm về thời gian sinh con, số

con, khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, thu nhập và nuôi dạy con tốt. Mỗi cặp vợ chồng, cá nhân nên có hai con. Tuy nhiên, việc quy định các cặp vợ chồng, cá nhân có quyền quyết định số con là vấn đề có ảnh hưởng lớn đến toàn xã hội. Vì vậy dự thảo Luật thiết kế trình Quốc hội phương án thứ hai theo quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, mỗi cặp vợ chồng, cá nhân có quyết định tự nguyện, bình đẳng và có trách nhiệm về thời gian sinh con, khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với độ tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, thu nhập và nuôi dạy con tốt. Sinh đến hai con, trừ 7 trường hợp quy định trong Luật: Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu cả hai hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; cặp vợ chồng sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên; cặp vợ chồng đã có một con đẻ, sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên; cặp vợ chồng sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi; cặp vợ chồng sinh con thứ ba,



*nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận; cặp vợ chồng đã có con riêng (con đẻ) quy định này không áp dụng cho trường hợp hai người đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống; phụ nữ chưa kết hôn sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.*

*Cụ thể, tại phương án 1, Bộ Y tế đề xuất mỗi cặp vợ chồng, cá nhân không tách rời nghĩa vụ trong việc thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình. Mỗi cặp vợ chồng và cá nhân có quyền: Quyết định tự nguyện, bình đẳng và có trách nhiệm về thời gian sinh con, số con, khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với độ tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao*

*động, thu nhập và cùng Nhà nước thực hiện duy trì mức sinh thay thế; bình đẳng trong lựa chọn, quyết định sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Mỗi cặp vợ chồng và cá nhân có trách nhiệm thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến kế hoạch hóa gia đình. Tại phương án 2, Bộ Y tế đề xuất Quyết định tự nguyện, bình đẳng và có trách nhiệm về thời gian sinh con, khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với độ tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, thu nhập và nuôi dạy con tốt. Bình đẳng trong lựa chọn, quyết định sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến kế hoạch hóa gia đình.*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** *Cách thức chứng thực chữ ký trên giấy tờ, văn bản như thế nào?*

**Trả lời:** Theo Điều 13, Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch có quy định cách thức chứng thực chữ ký trên giấy tờ, văn bản như sau: Lời chứng phải ghi ngay phía dưới chữ ký được chứng thực hoặc trang liền sau của trang giấy tờ, văn bản có chữ

ký được chứng thực. Trường hợp lời chứng được ghi tại tờ liền sau của trang có chữ ký thì phải đóng dấu giáp lai giữa giấy tờ, văn bản chứng thực chữ ký và trang ghi lời chứng. Trường hợp giấy tờ, văn bản có nhiều người ký thì phải chứng thực chữ ký của tất cả những người đã ký trong giấy tờ, văn bản đó.

**2. Hỏi:** *Việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền được thực hiện trong các trường hợp nào?*

**Trả lời:** Theo Khoản 2, Điều 14, Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch có quy định việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Ủy quyền việc nộp hồ, nhận hồ hồ sơ, giấy tờ trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền;

- Ủy quyền nhận hộ lương hưu, bưu phẩm, trợ cấp, phụ cấp;

- Ủy quyền nhờ trông nom nhà cửa;

- Ủy quyền của thành viên hộ gia đình để vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội.

**3. Hỏi:** *Việc chứng thực hợp đồng, giao dịch tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa được quy định như thế nào?*

**Trả lời:** Theo Điều 20, Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch có quy định:

Trường hợp người yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thì các bên phải ký trước mặt người tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp người giao kết hợp đồng, giao dịch là đại diện của

tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực, thì người đó có thể ký trước vào hợp đồng, giao dịch. Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu chữ ký trong hợp đồng, giao dịch với chữ ký mẫu. Nếu thấy chữ ký trong hợp đồng, giao dịch khác chữ ký mẫu, thì yêu cầu người đó ký trước mặt người tiếp nhận hồ sơ.

Người tiếp nhận hồ sơ phải chịu trách nhiệm về việc các bên đã ký trước mặt mình.

Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ, hồ sơ. Nếu thấy đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, thì ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch trước khi người có thẩm quyền thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định.

**4. Hỏi:** *Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch như thế nào?*

**Trả lời:** Theo Điều 23, Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch có quy định: Khi yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu chứng thực phải xuất trình giấy tờ tùy thân còn giá trị sử dụng để người thực hiện chứng thực kiểm tra và nộp 01 (một) bộ hồ sơ gồm: Hợp

đồng, giao dịch được chứng thực; dự thảo hợp đồng, giao dịch sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

Trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch có liên quan đến tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng thì người yêu cầu chứng thực phải nộp bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc giấy tờ thay thế được pháp luật quy định và xuất trình bản chính để đối chiếu; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng./.